

Bản án số: 83/2017/HS-ST

Ngày 29 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Hoàng Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Đ, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1994; sinh trú quán: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến nay, “có mặt”.

2. Lê Thanh H, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1995; sinh trú quán: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến nay, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ xx, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2. Anh Trần Đông C, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu x, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 25/8/2017 tại khu vực cổng chào Khu công nghiệp B thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Đặng Văn Đ được một người bạn tên H1 (là bạn mới quen) sinh năm 1988, ở Hà Nội (không biết địa chỉ cụ thể ở đâu) cho 01 túi ma túy đá. Sau đó Đ nói cho anh họ là Lê Thanh H biết Đ được cho 01 túi ma túy và bảo H cùng bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 01/9/2017, Lê Thanh H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H2 hỏi mua ma túy với giá 500.000đồng, H đồng ý nên hai bên hẹn nhau đến khu vực nhà nghỉ Tthuộc phường H, thị xã P để mua bán ma túy. Sau đó H gọi điện cho Đặng Văn Đ nói: “mày đang ở đâu, còn ít ở đấy bán đi, có thằng hỏi mua ma túy”, Đ trả lời: “Em đang ở nhà, anh ra đường 100 đi, em đón”. Đ mang theo 01 túi ma túy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88Gx – xxx.xx đón H đi bán ma túy. Trên đường đi Đ đưa túi ma túy cho H cầm, đến điểm hẹn nhưng không thấy H2, H bảo Đ điều khiển xe đi về phía khu đô thị Đ, khi đi đến khu vực thuộc tổ xx, phường T, thị xã P thì gặp H2 đi bộ ngược chiều, thấy vậy H bảo Đ điều khiển xe đến gặp H2. Khi gặp nhau, H2 đưa cho H số tiền 500.000 để mua ma túy, H cầm tiền và bán cho H2 01 túi ma túy đá thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn H2 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, H2 khai là túi ma túy đã mua của H và Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; thu tại lòng bàn tay phải của H số tiền 500.000 đồng, H khai là tiền bán ma túy cho H2 mà có.

Ngoài ra, tạm giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 88Gx – xxx.xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s; tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen; tạm giữ của H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 305 màu đen, xám.

Ngày 03/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phúc Yên khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn Đ và Lê Thanh H nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Ngày 01/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phúc Yên ra Quyết định số 155 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC 54) - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu vật niêm phong ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 984/KLGD ngày 04 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,1136 gam (không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,1136 gam mẫu là 0,0879 gam; mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 = 0.0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số 81/KSĐT – TA ngày 07 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố Đặng Văn Đ và Lê Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn Đ và Lê Thanh H khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn Đ và Lê Thanh H như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ và Lê Thanh H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ nhà nước 500.000 đồng và 01 điện thoại của H, 01 điện thoại của Đ, 01 điện thoại của H2 là tiền do phạm tội mà có và tài sản dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01 tháng 9 năm 2017; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại tổ 14, phường Trung Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Đặng Văn Đ và Lê Thanh H đã thực hiện hành vi bán cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H2 01 gói ma túy có trọng lượng là 0,1136gam, trọng lượng Methamphetamine là 0,0879gam với giá 500.000đồng thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang.

[3] Các bị cáo Đặng Văn Đ và Lê Thanh H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội cả 2 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, coi thường pháp luật và đã góp phần đáng kể để tệ nạn ma túy gia tăng, gây hiểm họa cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, là tiền đề cho việc sử dụng trái phép chất ma túy và gieo rắc các loại bệnh nguy hiểm và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, ở chung cùng với bố mẹ, không có tài

sản. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Đặng Văn Đ khai nhận, khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2017 Đ được bạn mới quen tên là H1 ở Hà Nội cho. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được đối tượng cho Đ ma túy, vì vậy đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với đối tượng mua ma túy của Đặng Văn Đ và Lê Thanh H tự khai là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1994 ở khu x, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 01 tháng 9 năm 2017 với mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương theo địa chỉ ban đầu H2 đã khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như đã nêu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ gói được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của H là tiền do phạm tội mà có; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại của H, 01 điện thoại của Đ và 01 điện thoại của đối tượng tự khai là H2 do sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 88Gx – xxx.xx, quá trình điều tra làm rõ xe là của bà Lê Thị B (là mẹ đẻ của Đ). Ngày 01 tháng 9 năm 2017, Đ sử dụng làm phương tiện để bán ma túy, bà B không biết nên ngày 29 tháng 9 năm 2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà B là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại xe bà B không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Đ, Lê Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 9 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 9 năm 2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Lê Thanh H là tiền do phạm tội mà có; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen của Lê Thanh H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng trắng của Đặng Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 305 màu đen, xám của đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H2 là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tất cả vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên lập ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Văn Đ, Lê Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà